

HUẾ và CA DAO

Linh Thảo

Do sự trao đổi người và đất có tính chất chính trị dưới đời vua Trần Anh Tôn và sự chỉ dẫn của Trạng Trình giúp chúa Nguyễn lánh nạn về phương Nam mà Huế thuộc chủ quyền của người Việt, rồi trở thành kinh đô của triều Nguyễn.

Và Huế nổi danh trong lịch sử dân tộc, trong tiếng nói dân gian Việt Nam. Người xưa cho rằng Huế là nơi “sơn bất cao, thủy bất thâm”, theo phong thủy thì không tốt cho con người sống ở đây. Nhưng hơn ba trăm năm, từ lúc chúa Nguyễn Hoàng vào lập nghiệp ở Thuận-Quảng, khi chúa sắp qua đời đã có lời dặn con là chúa Sãi: “Đất Thuận, Quảng phía bắc có Hoành sơn và sông Gianh hiểm trở, phía nam có núi Hải Vân và núi Thạch Bi vững bền; núi sẵn vàng, sắt, biển có cá, muối, thật là đất dụng võ của người anh hùng, nếu biết dạy dân, luyện binh để chống chọi với nhà Trịnh thì đủ xây dựng cơ nghiệp muôn đời, còn nếu thế lực không địch được thì cố giữ vững đất đai để chờ cơ hội, chứ đừng bỏ quên lời dặn của ta.”

Thì chính Trạng Trình đã cho hay trước: “Hoành Sơn nhất đại vạn đại dung thân” (Một dải Hoành Sơn dung thân muôn đời). Và ngọn Hải Vân hiểm trở chẳng kém ải Tần ở Trung Quốc:

*Tam niên tam thương Hải Vân đài
Nhất điều thân khinh độc vãng hồi
Thảo thụ bán không đề nhật nguyệt
Càn khôn chích nhĩn tiểu trần ai
Vấn phi sơn thủy vô kỳ khí
Nhân bất phong sương vị lão tài
Hưu đạo Tần Quan chinh lộ hiểm
Mã đầu hoa tận đới yên khai
(Tam Thương Hải Vân -Trần Bích San)*

*Ba năm vượt ải đã ba lần
Nhẹ cánh chim trời dạo Hải Vân
Ngắm rộng kiền khôn coi cũng bé
Lên cao nhật nguyệt tưởng đầu gần
Gió sương như búa tài thêm chuốt
Hồ bể làm nghiên bút mới thần.
Đầu ngựa rừng hoa chen khói nở
Cười ai kêu hiểm lối sang Tần
(Ba lần lên ải Vân - Vũ Hoàng Chương)*

Dù sao thì người dân xứ Huế cũng tự hào được sinh trưởng trên vùng đất đế vương trải qua hàng trăm năm. Niềm tự hào với những nhân vật lập nên sự nghiệp hiển hách bằng công cuộc thống nhất sơn hà, nam tiến, khẩn hoang, dinh điền lập ấp, đào sông khơi ngòi... Niềm mến yêu với nét đẹp và thơ của xứ sở đầy danh lam thắng cảnh mà vua Thiệu Trị đã có nhã hứng sáng tác nên 20 bài thơ gọi là “Nhị Thập Thần Kinh Thắng Cảnh”. Huế còn có hoàng cung, lăng tẩm, chùa chiền...

*Gió đưa cảnh trúc la đà
Tiếng chuông Thiên Mụ canh gà Thọ Cương*

Chùa Thiên Mụ (hay Linh Mụ) nổi tiếng vừa do cảnh trí u nhã giữa lòng Cố Đô, vừa có liên quan trong bước đầu khởi nghiệp của nhà Nguyễn. Tương truyền năm Tân Sửu (160, nhân dịp chúa Nguyễn Hoàng đến thăm xã Hà Khê (huyện Hương Trà), thấy giữa cánh đồng nổi lên một gò cao như hình đầu rồng, phía trước có sông lớn, phía sau có hồ rộng, cảnh trí thật đẹp. Vua hỏi dân địa phương, họ cho biết xưa có người đêm thấy một bà già mặc áo đỏ, quần xanh, ngồi trên đỉnh gò bảo rằng: “Sẽ có một vị chân chúa đến xây chùa ở đây để tụ khí thiêng cho bền long mạch”, nói xong bà biến mất, nhân đó người ta gọi là gò Thiên Mụ. Chúa cho nơi này có linh khí nên truyền dựng chùa gọi là Thiên Mụ Tự.

Chùa Diệu Đế ở vùng Gia Hội là nơi lai vãng đông đúc tín đồ Phật giáo được dân gian mô tả:

*Đông Ba Gia Hội hai cầu
Ngó về Diệu Đế bốn lầu hai chuông*

Thiên Mụ và Diệu Đế là hai chùa ở kinh thành, được biết đến nhiều. Thật ra chùa chiền ở Huế ngoài vùng kinh thành không kể xiết. Dân gian thường ghi nhận những di tích đáng lưu ý. Ngoài chùa, có các đền miếu như đền thờ Khổng Tử gọi là Văn Thánh, ở gần vùng Kim Long:

*Văn Thánh trồng thông Võ Thánh trồng bàng
Ngó xuống Xã Tắc hai hàng mù u*

Xã Tắc ở vùng Thành Nội Huế, nơi có nhiều đền miếu nhỏ. Đất Thần Kinh trai thanh gái lịch

*Non xanh nước biếc điện ngọc đền rồng
Tháp bảy tầng, Thánh miếu, chùa Ông
Chuông khua Diệu Đế, trống rung Tam Tòa*

Tháp bảy tầng ở chùa Thiên Mụ, Thánh miếu là Văn Thánh, Võ thánh, chùa Ông ở cạnh chùa Diệu Đế, thờ Quan Công, vị anh hùng thời Tam Quốc. Tam Tòa ở vùng Thành Nội, gần hoàng cung, nơi xưa có treo trống trước cửa Tam quan để người dân có điều oan ức thì đến đánh ba hồi trống là có người ra tiếp nhận đơn kêu oan để trình vua xét. Thời Pháp thuộc, Tam tòa trở thành Nhà Hội thương, nơi gặp gỡ giữa quan chức triều đình Huế và giới cầm quyền Pháp để bàn việc nước.

Hoàng cung triều Nguyễn nay còn tồn tại là di tích lịch sử có tầm vóc quốc tế, thu hút nhiều du khách. Hoàng cung được xây dựng trên một khu vực rộng lớn, được bao quanh ở vòng ngoài bằng thành lũy kiên cố gọi là kinh thành. Hoàng cung thường gọi là Đại Nội gồm nhiều tòa lâu đài, điện các, cũng có thành bao bọc ở vòng trong gọi là Tử Cấm thành. Kinh thành có nhiều cửa ra vào, người ta biết đến nhiều là hai cửa Thượng Tứ và Đông Ba, thông trực tiếp ra phố Huế. Trên kinh thành có kỳ đài (cột cờ) đối diện với Ngọ môn, cửa chính vào Đại Nội. Đối diện với kỳ đài, ở ngoài kinh thành là Phu Văn Lâu vẫn được dân gian ghi nhớ:

*Ngọ môn năm cửa chín lầu
Cột cờ ba cấp, Phu văn lâu hai tầng*

Và Phu Văn Lâu lại sống trong lòng dân với câu ca dao hoài niệm Duy Tân, vị vua yêu nước:

*Chiều chiều ông Ngự ra cầu
Cái ve cái chén cái bầu sau lưng*

*Trước bến Văn Lâu
Ai ngồi ai câu
Ai sầu ai thảm
Ai thương ai cảm Ai nhớ ai mong
Thuyền ai thấp thoáng bên sông
Nghe câu mái chèo chạnh lòng nước non*

Những câu: “Trước bến Văn Lâu... chạnh lòng nước non”, tác giả là cụ Ưng Bình, nhưng từ lâu được phổ biến rộng trong dân chúng, nên được xem như là ca dao.

Ngọ môn là một công trình kiến trúc quy mô đặc biệt:

*Ngọ Môn năm cửa chín lầu
Một lầu vàng tám lầu xanh
Ba cửa thẳng hai cửa quanh
Sinh ra em phận gái không hỏi chốn kinh thành làm chi*

Trong Đại Nội có các điện lớn để vua họp triều đình, làm việc với nội các, hoặc tiếp kiến các

sứ thần, như điện Thái Hòa, điện Cần Chánh. Các điện này có thiết trí ngai vàng, trang hoàng long lẫy:

*Ai ơi chớ phụ đèn chai
Thấp trong Cần Chánh rạ ngoài Ngọ Môn*

Nói đến Kinh thành Huế thì nhớ đến các nhân vật lớn như vua Thành Thái, vị vua có tinh thần chống Pháp, mà cũng là con người đa tình:

*Kim Long có gái mỹ miều
Trăm thương trăm nhớ trăm liều trăm đi*

Bởi vì người ta kể chuyện có lần vua đi vi hành trong dân gian gặp một cô lái đò duyên dáng ở vùng Kim Long, hỏi han trò chuyện rồi thấy tâm đầu ý hợp và tuyển vào cung. Một nhân vật phong lưu đất Thần Kinh cũng được người đời mến mộ qua câu hát:

*Chiều chiều lại nhớ chiều chiều
Nhớ người đẩy yếm khăn điều vắt vai*

Theo tác giả Trần Thanh Mại thì hai câu này do Tương An Quận Vương làm ra để nhớ Hồng Bảo, em vua Tự Đức, bị vua trị tội mưu phản, bắt giam vào ngục.

Theo một tác giả khác (Tùng Lâm) thì ông hoàng Văn Lãng Công (Hồng Dật), tức là vua Hiệp Hòa về sau, ưa thú phong lưu, thường dạo hồ sen, vai mang dây gấm (đựng thuốc điều), vắt khăn điều. Công chúa Đồng Xuân mê dáng điệu ông hoàng, nên có câu hát trên. Cổ đô Huế còn được biết tiếng với cầu Trường Tiền, chợ Đông Ba:

*Chợ Đông Ba đem ra ngoài đại
Cầu Trường Tiền đúc lại xi-moong*

Cầu Trường Tiền xưa là cầu gỗ, gọi là cầu Thành Thái.

Trận bão năm Giáp Thìn (1904) rất lớn làm sập cầu, nên người Pháp cho làm lại cầu đúc, gọi là cầu Clémenceau, nhưng dân gian vẫn còn gọi là cầu Trường Tiền, vì cầu ở gần vị trí sở đúc tiền ngày xưa. Chợ Đông Ba cũng bị tàn phá vì trận bão đó nên phải đem ra ngoài đại, tức là đồng chợ giữa trời.

Đời sống dân chúng Huế sinh động theo công việc mua bán từ ngày đến đêm, ở trên cạn cũng như ở bến nước, mà trên sông Hương thì là sinh hoạt phong lưu của kẻ dạ du:

*Bến chợ Đông Ba tiếng gà eo óc
Bến đò Thọ Lộc tiếng trống sang canh
Giữa sông Hương dọn sóng khuyh thành
Đêm khuya một chiếc thuyền mảnh ngả nghiêng*

Bến đò Thọ Lộc ở giữa thôn Vỹ và chợ Cống, bên hữu ngạn sông Hương.

Khách lãng tử thì tìm thú vui trên sông Hương, người dân chất phác, hồn hậu chỉ biết thổ lộ tình cảm kín đáo của mình qua mấy lời tâm sự:

*Giả đò buôn hẹ bán hành
Vô ra chợ Cống thăm anh kéo buồn*

Trên sông Hương, chèo con đò dọc đi lại bán buôn ở chợ Đông Ba, những đôi nam nữ ở thôn dã thường gặp nhau rồi chia tay ở một ngã ba sông, gây nên tình lưu luyến vẫn vương:

*Gặp nhau ở ngã ba Sinh
Em xuôi anh ngược đem tình nhớ thương*

hay nổi tuyệt vọng:

*Thuyền về Đại Lược duyên ngược Kim Long
Đến đây là chỗ rẽ của đôi lòng
Gặp nhau còn biết trên sông bến nào*

Cuộc tình sông nước ở đất Thần Kinh cũng để lại một chuyện tình buồn:

*Trăm năm dù lỗi hẹn hò
Cây đa bến cũ con đò khác đưa
Con đò sớm thác năm xưa
Cây đa bến cũ còn lưu đến chừ*

Huế là xứ sở thanh bình của thơ và mộng. Nhưng cũng có lúc dậy lên những biến động. Như loạn Chày Vôi ở Khiêm Lăng, dưới triều vua Tự Đức:

*Vạn Niên là Vạn Niên nào
Thành phơi xương lính hào đào máu dân*

Việc thao túng triều đình của hai ông Tường, Thuyết:

*Nước Nam có bốn anh hùng
Tường gian, Viêm dối, Khiêm khùng, Thuyết ngu*

Thời cuộc rối ren dưới triều vua Hàm Nghi và Đồng Khánh:

*Gẫm xem thế sự thêm rầu
Ở giữa Đồng Khánh hai đầu Hàm Nghi*

Hay vua chúa cũng bị thất điên bát đảo

*Một nhà sinh đặng ba vua
Vua còn, vua mất, vua thua chạy dài*

(Vua còn: Đồng Khánh, vua mất: Kiến Phúc, vua thua: Hàm Nghi).

Riêng về thổ ngơi, Huế - Thừa Thiên là nơi nổi tiếng về các sản vật địa phương:

*Quít giấy Hương Cầm
Cam đường Mỹ Lợi
Vải trạng cung Diên
Nhãn lồng Phụng Tiên
Đào tiên Thế Miếu
Thanh trà Nguyệt Biều
Dâu da rừng Truôi
Hột sen hồ Tịnh*

oOo

Huế tuy là một thành phố nhỏ hẹp nhưng là nơi có nhiều ưu điểm về giá trị văn hóa. Ủy ban Văn hóa Liên Hiệp Quốc đã đưa Huế vào danh sách các di tích được bảo vệ cho tài sản văn hóa chung của nhân loại.

Về mặt truyền thống, Huế có nhiều công trình kiến trúc cổ như Đại Nội, lăng tẩm, điện đài, chùa chiền...

Cũng như con người Huế từng biểu lộ phong độ của kẻ sĩ đối với cuộc hưng vong của đất nước, nếp sống thanh lịch, tình cảm đôn hậu. Người phụ nữ Huế từng tỏ ra có nhiều đức tính tốt về nữ công gia chánh, chăm sóc gia đình, phẩm hạnh mực thước, đoan trang.

Dù Huế chỉ có một thời vàng son với nếp sống cung đình, ảnh hưởng ra ngoài dân gian, nhưng vang bóng vẫn còn mãi không chỉ trong lòng người Huế, mà còn ở trong lòng người Việt khắp nơi. Bởi vì ở bất cứ không gian nào, trong hoặc ngoài nước Việt, khi phương danh Huế được nhắc đến là người ta hình dung được miền cổ đô thơ mộng, có cảnh đẹp người xinh, nhất là có những người con gái thuộc dòng họ hoàng gia, mang những cái tên hoa mỹ và dài dặc rất điển hình của xứ Huế. ?